

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày: 10-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Ninh, ông Văn Anh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1999; nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Lê Thị N; có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐ-XPVPHC, ngày 20-9-2018 của Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 2.000.000 đồng, về hành vi “Khai thác cát lòng sông trái phép” (đã nộp tiền phạt); tiền án: Không; có Quyết định truy nã, ra đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Quảng Ninh từ ngày 02 tháng 02 năm 2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trương Thanh T, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Thanh T theo Giấy ủy quyền ngày 23 tháng 01 năm 2019: Bà Đặng Thị U, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bà Đặng Thị U, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Đức T, địa chỉ: Tiểu khu Y, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt;

- Người làm chứng:

1. Ông Hồ Văn C, địa chỉ: Bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Ông Võ Văn Q, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền, Nguyễn Ngọc T (bị cáo trong vụ án) nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên khoảng 0 giờ 30 phút ngày 03 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Ngọc T đi bộ quanh trong khu vực thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để tìm lấy tài sản. Khi đến nhà bà Đặng Thị U (bị hại trong vụ án), Nguyễn Ngọc T đi vòng ra đường bãi cát, trèo qua tường rào phía sau vào khuôn viên nhà bà U. Thấy cửa sau nhà chỉ chốt ngoài nên Nguyễn Ngọc T mở chốt, đi vào trong nhà, điện trong phòng khách vẫn sáng. T đến phòng ngủ của vợ chồng bà U, cửa vẫn mở nên T đi vào phòng. Thấy ông Trương Thanh T là chồng bà U đang ngủ trên giường, đầu giường có để 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J3 màu đồng (của ông T); 01 điện thoại di động hiệu FPT màu vàng (của bà U), T đến lấy cả 02 chiếc điện thoại này, cho vào túi quần phía trước, bên trái. Sau đó, T thấy có 01 chiếc áo khoác dạ, màu đen của bà U treo ở tủ áo quần nên đến lục lọi, lấy hết số tiền để ở trong túi phải, cho vào túi quần phía sau, bên phải của mình rồi tẩu thoát theo lối cũ, về nhà. Theo lời khai của Nguyễn Ngọc T thì khi về nhà, T lấy số tiền đã lấy trộm được ra đếm là 3.110.000 đồng, gồm có 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng.

Chiều ngày 03 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Ngọc T đi chơi, gặp Hồ Văn C, sinh năm 1995, ở bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nên nhờ Hồ Văn C chở đến thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để bán điện thoại. Khi đến quán điện thoại K ở tiểu khu Y, do đau chân nên T ngồi lại xe, đưa điện thoại di động hiệu SAMSUNG J3 cho C vào bán. C bán điện thoại cho ông Trần Đức T - Chủ quán được 500.000 đồng, đưa hết số tiền đó cho T. Nguyễn Ngọc T đã tiêu xài hết toàn bộ số tiền lấy trộm và tiền bán điện thoại di động đã trộm cắp trong vụ án.

Tại Bản kết luận định giá ngày 07-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q định giá tài sản là vật chứng trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J3 của ông Trương Thanh T trị giá

1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu FPT của bà Đặng Thị U trị giá 100.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Số tài sản là vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Cơ quan CSĐT) đã thu hồi, tạm giữ và ngày 28-01-2019, trả lại cho chủ sở hữu là ông Trương Thanh T, bà Đặng Thị U.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Thanh T, bà Đặng Thị U đã nhận lại điện thoại di động bị trộm cắp; có yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại số tiền bị trộm cắp là 8.000.000 đồng. Ông Trần Đức T yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T phải trả lại số tiền 500.000 đồng đã mua chiếc điện thoại di động SAMSUNG J3.

Tại Cơ quan CSĐT, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án có ông Hồ Văn C, ông Trần Đức T thực hiện việc mua bán chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG J3 của ông Trương Thanh T, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thực hiện như Cáo trạng truy tố. Ngày 03-01-2019, bị cáo Nguyễn Ngọc T đột nhập vào nhà, lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J3 trị giá 1.500.000 đồng của ông Trương Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu FPT trị giá 100.000 đồng của bà Đặng Thị U và 3.110.000 đồng tiền mặt của ông T, bà U, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (BLHS) để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng vụ án: Đã xử lý, giải quyết trong giai đoạn điều tra nên không còn phải xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại nữa nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; Bản luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên; nhận thức được tội lỗi của mình, hậu quả của tội phạm đối với xã hội do mình gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, xin lỗi bị hại; chấp nhận sự trừng phạt của pháp luật, nhưng xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, hứa sẽ cải tạo tốt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện; lao động, làm việc tạo thu nhập chính đáng.

Bị hại: Bà Đặng Thị U trình bày: Bị cáo Nguyễn Ngọc T suy nghĩ còn nông cạn, bột phát, chưa chín chắn nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, với mức nhẹ nhất để Bị cáo có cơ hội sớm trở lại cuộc sống bình thường, làm ăn, chăm lo cho các em. Số tiền để trong túi áo dạ của mình bị bị cáo T trộm cắp là 8.000.000 đồng, chưa được bồi thường nhưng nay thấy Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đều đi làm thuê ở xa, kinh tế chật vật, bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Đức T trình bày ý kiến: Ông không biết điện thoại di động hiệu SAMSUNG J3 do ông Hồ Văn C đưa đến bán giúp cho Nguyễn Ngọc T là tài sản do phạm tội mà có, điện thoại Công an đã thu hồi nên trước đây, Ông có yêu Bị cáo phải trả lại cho Ông số tiền mua điện thoại là 500.000 đồng, nhưng tại phiên tòa, thấy Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có lời xin lỗi và xin được miễn bồi thường nên Ông nhất trí, không yêu cầu Bị cáo phải trả lại số tiền đó nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc T thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến, các tình tiết của vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 03-01-2019, lúc khoảng 0 giờ 30 phút, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã đột nhập vào nhà, lén lút chiếm đoạt gồm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J3, trị giá 1.500.000 đồng của ông Trương Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu FPT, trị giá 100.000 đồng của bà Đặng Thị U và tiền mặt của ông T, bà U, trong khi bà U đi vắng, ông T đang ngủ say, không có người trông giữ.

Về số tiền mất của ông Trương Thanh T, bà Đặng Thị U bị chiếm đoạt trong vụ án: Ông Trương Thanh T, bà Đặng Thị U khai bị mất số tiền để trong

túi áo dạ mà bị cáo Nguyễn Ngọc T đã lấy trộm là hơn 8.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận đã lấy tiền để trong túi áo dạ đó nhưng với số tiền là 3.110.000 đồng. Xét thấy về mặt thời gian, nơi lưu giữ tiền và các tình tiết khác, không đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Ngọc T đã trộm cắp số tiền mặt này là tương đương 8.000.000 đồng nên xác định số tiền mặt của ông Trương Thanh T, bà Đặng Thị U bị chiếm đoạt trong vụ án là 3.110.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Q là 01 lần, tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 4.610.000 đồng; là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và Bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Ông Hồ Văn C, ông Trần Đức T đã thực hiện việc mua bán chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG J3 của ông Trương Thanh T, là vật chứng trong vụ án nhưng đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan CSĐT đã làm rõ sự việc nên không đề nghị, Viện Kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn diễn biến phức tạp, Bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, mức hình phạt tương ứng với tính chất vụ án và các tình tiết khác mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và đề răn đe, phòng ngừa chung.

[3] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Bị cáo có tình tiết quy định tại: Điểm s (*“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*); điểm h (*“Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”*, trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.610.000 đồng); điểm i (*“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*) thuộc khoản 1 Điều 51 của BLHS;

Bị cáo ra đầu thú khi biết có quyết định truy nã; có Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] *Về vật chứng:* Trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án, cơ quan chức năng đã thu giữ, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật nên không còn phải xử lý.

[5] *Về trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại:* Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại hay trả lại tài sản nữa nên chấp nhận, không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] *Về án phí*: Căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 02-02-2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS-CA huyện QN;
- CQ THAHS-CA tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình;
- Lưu hồ.sơ vụ án, lưu TAQN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Nguyễn Mậu Đảo